

Ngày 30/09/2025	22,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	29.4%	29.4%	49.3%

	Q3/25	
ROE	21.4%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	579	QoQ	YoY
		▲ 7.00	▲ 30.0
		▲ 1.2%	▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,698	YoY
		▲ 15.0
		▲ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	31.3	QoQ	YoY
		▼ 16.0	▼ 0.20
		▼ 33.8%	▼ 0.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN gộp	105	YoY
		▲ 1.00
		▲ 1.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.79	QoQ	YoY
		▲ 0.14	▼ 0.85
		▲ 2.5%	▼ 12.8%
	tỷ VNĐ		

9T 2025

LN thuần

15.8

tỷ VNĐ

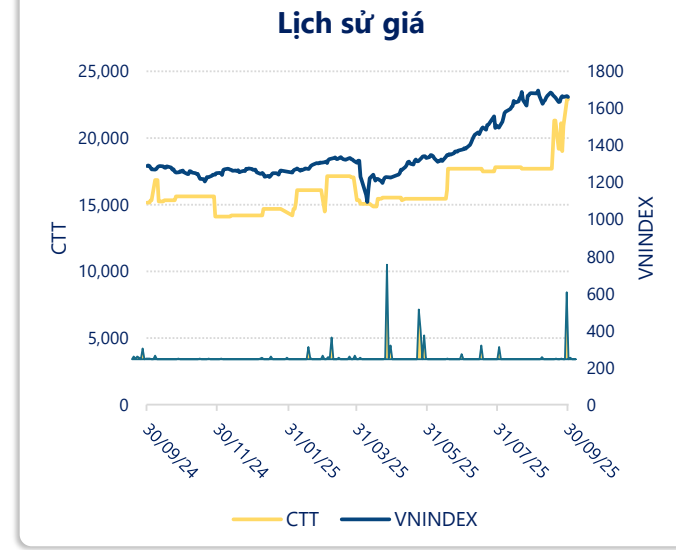
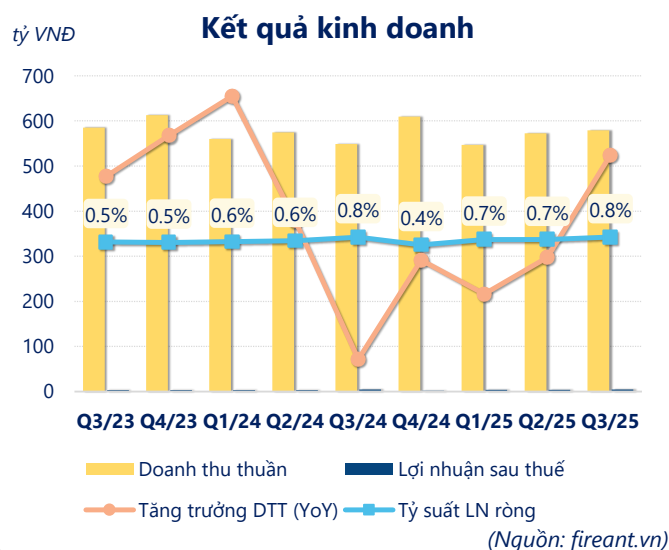
YoY

▲ 1.20

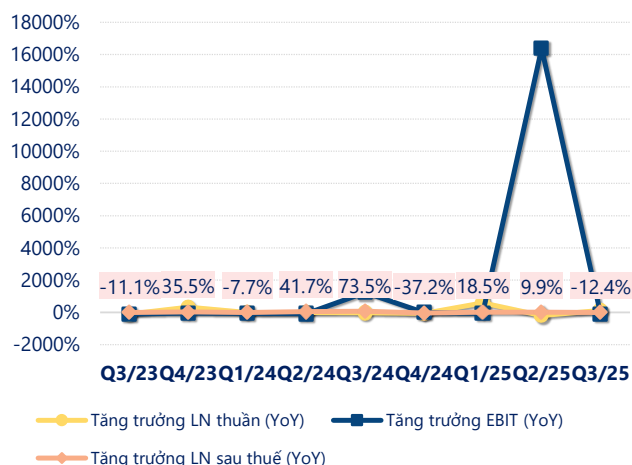
▲ 8.2%

	Q3/25		
LN sau thuế	4.68	QoQ	YoY
		▲ 0.91	▲ 0.25
		▲ 24.3%	▲ 5.7%
	tỷ VNĐ		

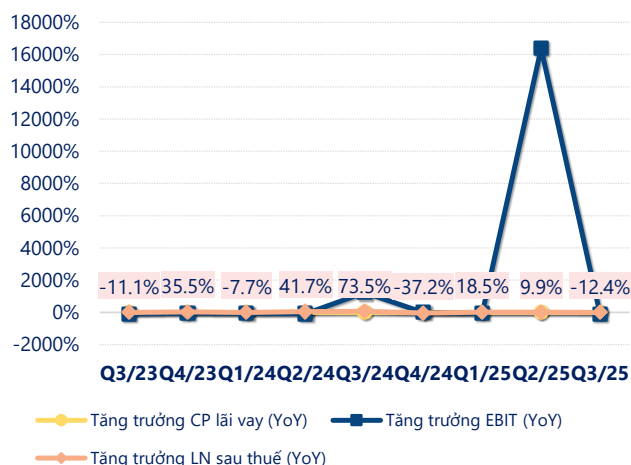
	9T 2025	
LN sau thuế	12.1	YoY
		▲ 1.10
		▲ 10.5%
	tỷ VNĐ	



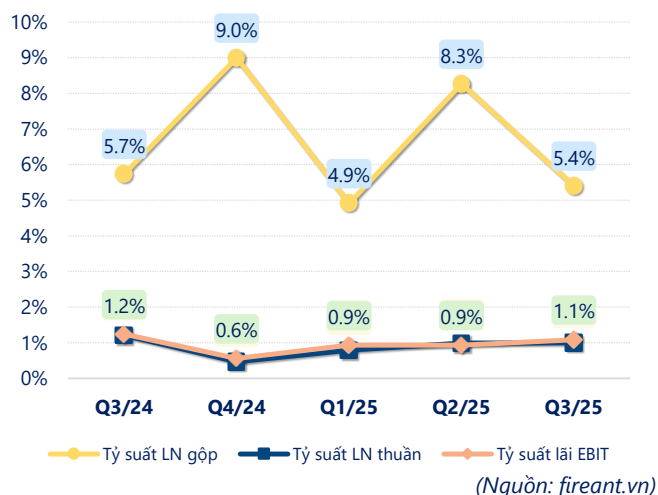
Tăng trưởng lợi nhuận



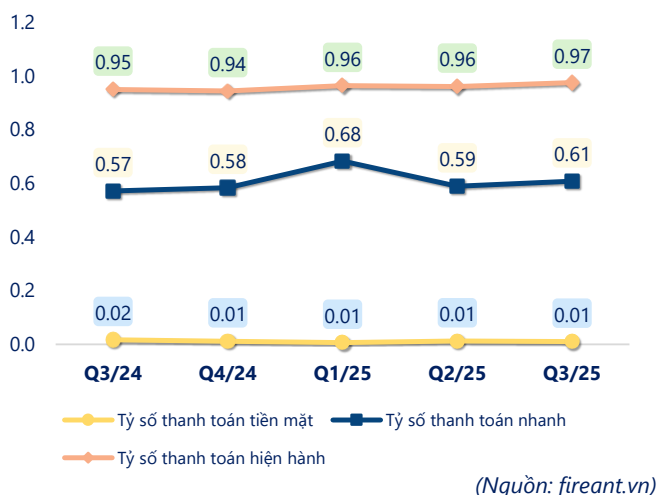
Tăng trưởng chi phí



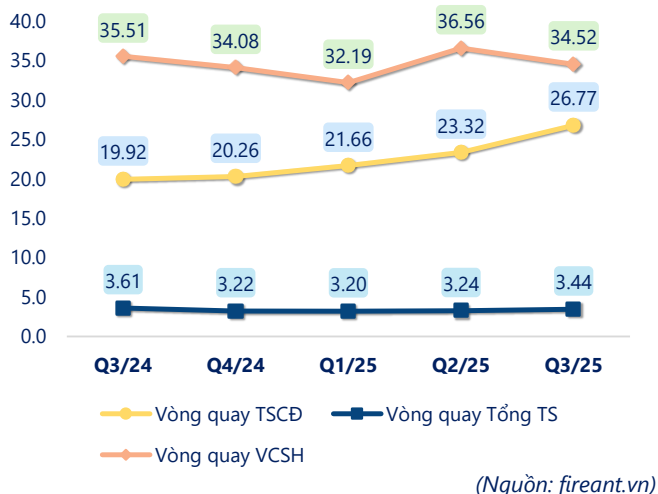
Tỷ suất lợi nhuận



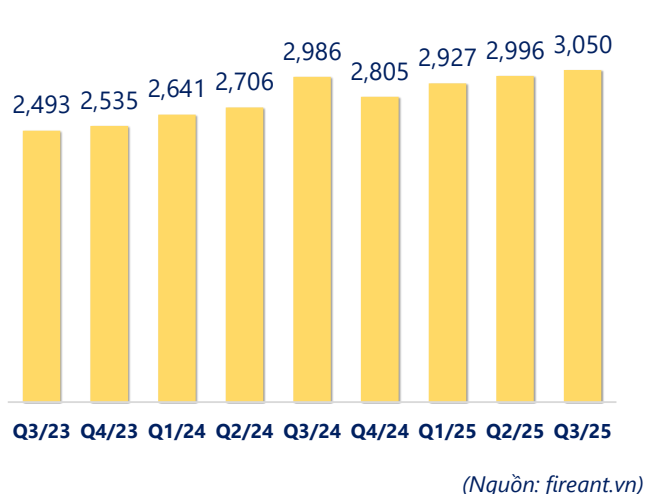
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	579	549	5.5%	1,698	1,683	0.9%
Giá vốn hàng bán	548	517	5.9%	1,592	1,579	0.8%
Lợi nhuận gộp	31.3	31.5	-0.7%	105	104	1.1%
Doanh thu HĐTC	0.08	-0.17	147%	0.20	0.07	189%
Chi phí TC	0.41	1.02	-59.5%	1.54	4.57	-66.4%
Chi phí lãi vay	0.41	1.02	-59.5%	1.54	4.57	-66.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.34	3.80	-64.8%	11.9	28.6	-58.3%
Chi phí QLDN	23.8	19.9	19.8%	76.4	56.6	34.9%
LN thuần từ HĐKD	5.79	6.64	-12.8%	15.8	14.6	8.2%
Lợi nhuận khác	0.08	-0.85	109%	-0.60	-0.62	2.5%
LN trước thuế	5.87	5.79	1.4%	15.2	14.0	8.7%
Lợi nhuận sau thuế	4.68	4.43	5.7%	12.1	11.0	10.5%
LNST của CĐ cty mẹ	4.68	4.43	5.7%	12.1	11.0	10.5%

(Nguồn: fireant.vn)

